

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐOÀN THỊ BÍCH ĐÀO

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển
Mã số: 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Trường Sơn

Phản biện 1: PGS.TS Bùi Quang Bình

Phản biện 2: PGS.TS Phạm Thanh Khiết

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp
thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 18 tháng 12
năm 2011

*. *Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Công nghiệp là ngành kinh tế có vai trò quan trọng trong cơ cấu công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ của nền kinh tế quốc dân. Công nghiệp thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, đẩy nhanh quá trình xã hội hóa sản xuất, mở rộng thị trường, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và quá trình đô thị hóa...

Kể từ khi tái lập tỉnh năm 1997 đến nay, thành phố Tam Kỳ trở thành trung tâm tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Nam, kinh tế thành phố có những chuyển biến tích cực, công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của thành phố nói chung và tỉnh nói riêng. Việc thu hút các dự án mới trong ngành công nghiệp được triển khai có hiệu quả... Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và một số làng nghề truyền thống được phục hồi. Cơ sở hạ tầng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được cải thiện một bước đáng kể. Một số cụm công nghiệp, làng nghề tập trung được quy hoạch và xây dựng.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì còn nhiều vấn đề đặt ra cho ngành công nghiệp thành phố, đó là:

Thứ nhất, công nghiệp chưa tạo được tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chưa phát huy tối đa mọi nguồn lực trong các thành phần kinh tế để phát triển công nghiệp.

Thứ hai, các cơ sở công nghiệp quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật, trình độ người lao động nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu cho sự phát triển ngành công nghiệp.

Thứ tư, công tác quy hoạch phát triển công nghiệp chưa gắn bó chặt chẽ với phát triển nông nghiệp và dịch vụ.

Do vậy, vấn đề cấp thiết hiện nay là cần phải tạo ra bước phát triển đột phá về công nghiệp, đưa thành phố Tam Kỳ trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của tỉnh, tạo nền tảng để đến năm 2020 thành phố Tam Kỳ phấn đấu trở thành đô thị loại 2 mà văn kiện đại hội đảng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010-2015 đã đề ra. Vì vậy, “Phát triển công nghiệp trên địa bàn thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam” được lựa chọn làm luận văn cao học là nhằm đáp ứng yêu cầu đó.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Đề tài cung cấp thông tin cho nhà quản lý về tình hình phát triển công nghiệp hiện nay về doanh nghiệp, về lao động, tình hình sử dụng thiết bị khoa học công nghệ ở các doanh nghiệp công nghiệp..., làm căn cứ hoạch định chiến lược và xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển công nghiệp.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Đối tượng nghiên cứu: Các yếu tố thuộc về lĩnh vực công nghiệp như: người lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp, các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn thành phố ...

- Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi không gian: thành phố Tam Kỳ

Phạm vi thời gian: từ năm 2005 đến 2010

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng để tiếp cận nghiên cứu, từ góc độ lý luận kinh tế, thể chế nhà nước.

- Sử dụng các phương pháp chuyên biệt: thống kê, phân tích tài liệu.

Ngoài ra, thu thập thông tin liên quan từ hệ thống văn bản của Nhà nước, các bài viết được đăng trong các tạp chí, trên internet...

5. Ý NGHĨA KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN ĐỀ TÀI

- Là cơ sở khoa học và thực tiễn để doanh nghiệp công nghiệp xem xét, nghiên cứu có hướng phát triển cho phù hợp.

- Cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý Nhà nước làm căn cứ để định hướng phát triển, xây dựng chính sách hỗ trợ, thu hút, khuyến khích, kêu gọi đầu tư trong công nghiệp ... trong tương lai, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng phát triển công nghiệp.

6. CẤU TRÚC CỦA LUẬN VĂN

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận văn gồm ba chương như sau :

Chương 1: Những vấn đề lý luận về phát triển công nghiệp

Chương 2: Thực trạng phát triển công nghiệp thành phố Tam Kỳ giai đoạn 2005-2010

Chương 3: Định hướng và giải pháp phát triển công nghiệp thành phố Tam Kỳ đến năm 2015

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

1.1. ĐẶC ĐIỂM, VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP

1.1.1. Đặc điểm của ngành công nghiệp

* *Công nghiệp* là một ngành kinh tế chủ lực thuộc lĩnh vực sản xuất vật chất - một bộ phận cấu thành nền sản xuất vật chất của xã hội, là một hệ thống bao gồm nhiều ngành sản xuất chuyên môn hóa hợp thành từ những đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc nhiều loại hình tổ chức sản xuất khác nhau. Theo tính chất sản phẩm thì công nghiệp được phân thành ba nhóm ngành: công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến và công nghiệp điện, khí, nước.

1.1.2. Vị trí, vai trò của ngành công nghiệp

1.1.2.1. Vị trí của công nghiệp trong nền kinh tế

Sự phát triển của ngành công nghiệp là một yếu tố có tính quyết định để thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

1.1.2.2. Vai trò của công nghiệp với phát triển kinh tế

Trong quá trình phát triển kinh tế, công nghiệp là ngành có vai trò quan trọng đóng góp vào việc tạo ra thu nhập cho đất nước, tích lũy vốn cho phát triển, tạo nguồn thu từ xuất khẩu cũng như thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Công nghiệp được đánh giá là ngành chủ đạo của nền kinh tế, vai trò này được thể hiện:

* Công nghiệp là ngành cung cấp tư liệu sản xuất cho toàn bộ nền kinh tế.

* Công nghiệp thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp.

- * Công nghiệp cung cấp hàng tiêu dùng cho đời sống nhân dân
- * Công nghiệp thu hút lao động nông nghiệp, góp phần giải quyết việc làm cho xã hội
- * Công nghiệp tạo ra hình mẫu ngày càng hoàn thiện về tổ chức sản xuất

1.2. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

1.2.1. Phát triển công nghiệp

* Hiện nay, có 04 mô hình mô hình tăng trưởng và phát triển công nghiệp: : Mô hình: ngành công nghiệp tập trung; Mô hình: phát triển cân đối và không cân đối; Mô hình: kết hợp phía trước và phía sau và mô hình: bốn con đường phát triển công nghiệp.

Để phát triển công nghiệp một quốc gia, một vùng lãnh thổ hay một địa phương; tùy vào điều kiện các nguồn lực phát triển và tùy vào mỗi giai đoạn phát triển, mỗi quốc gia, mỗi địa phương, vùng lãnh thổ lựa có thể lựa chọn con đường phát triển công nghiệp phù hợp cho riêng mình với đặc điểm và các nguồn lực hiện có. Nói chung, phát triển công nghiệp phải làm gia tăng được quy mô sản xuất công nghiệp, gia tăng các năng lực sản xuất và nâng cao chất lượng sản xuất công nghiệp.

- Về gia tăng quy mô sản xuất công nghiệp: phản ánh gia tăng về số lượng doanh nghiệp công nghiệp, sản lượng sản phẩm công nghiệp được sản xuất ra: về số lượng, chất lượng, mẫu mã sản phẩm...

- Gia tăng các năng lực sản xuất công nghiệp như: vốn, lao động..

Vốn: phản ánh qua quy mô vốn đầu tư trong công nghiệp ngày càng gia tăng; nâng cao khả năng huy động nguồn vốn và hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Phát triển công nghiệp phải tăng quy mô vốn,

nâng cao khả năng huy động và hiệu quả sử dụng vốn trong công nghiệp.

Về lao động: nâng cao về số lượng, chất lượng nguồn lao động, khả năng giải quyết việc làm cho người lao động và nâng cao tỷ lệ lao động có tay nghề cao thông qua các hình thức đào tạo.

- Nâng cao chất lượng sản xuất công nghiệp: thể hiện ở các khía cạnh về công nghệ, năng suất, lợi nhuận...

Để nâng cao chất lượng sản xuất công nghiệp, công nghiệp phải ngày càng áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất công nghiệp, làm cho sản xuất công nghiệp gia tăng về số lượng, chất lượng, nâng cao năng suất và lợi nhuận trong doanh nghiệp.

Theo nghĩa rộng, phát triển công nghiệp ở một địa phương, một vùng lãnh thổ hay một quốc gia nhằm mục tiêu:

- Biến địa phương, vùng địa lý đó thành nơi tập trung nhiều doanh nghiệp công nghiệp, được sản xuất bằng các thiết bị dây chuyền công nghệ cao, hiện đại, tạo ra năng suất cao và các sản phẩm có chất lượng công nghệ cao, sức cạnh tranh khu vực và quốc tế.

- Phát triển các dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nghiệp và chuyên giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, toàn diện cả về tay nghề lẫn chuyên môn, kỹ luật, sức khỏe và tác phong công nghiệp, khả năng làm việc theo nhóm.

- Phát triển và hiện đại hóa, đồng bộ hóa theo các nguyên tắc tối ưu hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, trực tiếp và gián tiếp phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh công nghiệp, đời sống người lao động và nhân dân trên địa bàn.

- Phát triển các quan hệ và khả năng hợp tác, gắn kết kinh tế - kỹ thuật giữa các doanh nghiệp và cơ sở công nghiệp trên địa bàn với

nhau và với các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp, phi công nghiệp khác ngoài trung tâm và trên thế giới trong chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu.

- Ngày càng gia tăng vai trò của ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao và sức cạnh tranh mạnh trên phạm vi vùng, đồng thời tạo khả năng liên kết và cung cấp các sản phẩm, công nghệ hiện đại cho các địa phương, các ngành khác có liên quan theo yêu cầu ngày càng cao cả về số lượng và chất lượng, cũng như các dịch vụ hỗ trợ liên quan.

1.2.2. Các chỉ tiêu đánh giá trình độ phát triển công nghiệp

Để đánh giá trình độ phát triển công nghiệp của một địa phương, vùng lãnh thổ, thường sử dụng các chỉ tiêu sau:

- Chỉ tiêu đo lường quy mô của công nghiệp: Giá trị sản xuất công nghiệp (GO_{CN}), giá trị gia tăng của ngành công nghiệp (VA_{CN})...

Ngoài ra, quy mô công nghiệp còn phản ánh ở số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp, quy mô lao động trong công nghiệp...

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp

Thông thường người ta hay sử dụng một chỉ tiêu tương đối là tỷ lệ giữa giá trị gia tăng công nghiệp (VA_{CN}) và giá trị sản xuất công nghiệp (GO_{CN}). Tỷ lệ VA/GO càng cao thì mức độ phát triển của công nghiệp càng cao và ngược lại.

- Tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

- Cơ cấu công nghiệp

- Các chỉ tiêu phản ánh trình độ phát triển công nghiệp khác như: quy mô lao động công nghiệp, chất lượng và số lượng nguồn lao động, khả năng huy động và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư trong công

nghiệp, tình hình đổi mới công nghệ và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong ngành công nghiệp...

Bên cạnh đó, để đánh giá trình độ phát triển công nghiệp của một địa phương, đơn vị, còn dựa vào chính sách phát triển công nghiệp, môi trường phát triển công nghiệp của địa phương đó. Ngoài ra, tình hình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực của địa phương đó cũng là một trong những chỉ tiêu quan trọng để đánh giá phát triển công nghiệp.

1.2.3. Các hình thức tổ chức sản xuất công nghiệp trên vùng lãnh thổ

Các hình thức cơ bản, có xu hướng phát triển rộng rãi trên thế giới và ở nước ta là: khu công nghiệp tập trung, khu công nghiệp kỹ thuật cao, khu chế xuất, cụm công nghiệp nhỏ ... và khu kinh tế mở.

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

Có rất nhiều nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển công nghiệp, theo tác giả những nhân tố chủ yếu tác động đến sự phát triển công nghiệp của một quốc gia hay một vùng lãnh thổ, đó là: các yếu tố nguồn lực (vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên, khoa học công nghệ); yếu tố thị trường; kết cấu hạ tầng; môi trường thể chế và sự điều tiết của nhà nước.

1.3.1. Các yếu tố nguồn lực

1.3.1.1. Nguồn lao động

1.3.1.2. Nguồn lực vốn

1.3.1.3. Tiến bộ khoa học, công nghệ

1.3.1.4. Nguồn tài nguyên thiên nhiên

1.3.2. Yếu tố thị trường

1.3.3. Kết cấu hạ tầng

1.3.4. Môi trường thể chế và sự điều tiết của nhà nước

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ TAM KỲ GIAI ĐOẠN 2005-2010

2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

2.1.1. Điều kiện từ nhiên và các yếu tố tiền đề cho phát triển công nghiệp thành phố Tam Kỳ

2.1.2. Tổng quan về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Tam Kỳ giai đoạn 2005-2010

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ TAM KỲ GIAI ĐOẠN 2005-2010

2.2.1. Quy mô, tốc độ phát triển công nghiệp

2.2.1.1. Quy mô phát triển

Trong thời gian ngắn từ năm 2005 đến 2010, công nghiệp thành phố không ngừng gia tăng về quy mô. Giá trị sản xuất không ngừng tăng lên và tăng lên đáng kể: năm 2005, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 362.563 triệu đồng, năm 2010, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 966.738 triệu đồng (theo giá cố định 1994), tăng 2,67 lần so với năm 2005; góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tác động tích cực đến đời sống nhân dân, tăng thu nhập cho người lao động.

2.2.1.2. Tốc độ phát triển

Bên cạnh gia tăng về quy mô (giá trị sản xuất công nghiệp không ngừng tăng lên) thì giai đoạn 2005-2010, công nghiệp có tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm cao, bình quân 19,89%/năm, riêng năm 2007 tốc độ tăng trưởng cao nhất 21,03%/năm so với năm 2006, năm 2010 là 19,94%/năm so với năm 2009.

2.2.1.3. Tỷ lệ giá trị gia tăng/giá trị sản xuất ngành công nghiệp

Bên cạnh, giá trị gia tăng và giá trị sản xuất ngành công nghiệp thành phố tăng qua các năm và có tốc độ tăng trưởng công nghiệp cao, tỷ trọng giá trị gia tăng/giá trị sản xuất ngành công nghiệp cũng tương đối lớn (thể hiện số liệu qua bảng 2.3)

Bảng 2.3. Tỷ trọng VA_{CN}/GO_{CN} thành phố qua các năm

	2005	2006	2007	2008	2009	2010
VA_{CN} (tr đồng)	219,953	266,143	322,144	386,521	454,163	544,734
GO_{CN} (tr đồng)	362,563	433,587	550,498	661,131	782,812	966,738
Tỷ lệ VA_{CN}/GO_{CN}	0.607	0.614	0.585	0.585	0.580	0.563

Nguồn: Cục thống kê thành phố Tam Kỳ

2.2.2. Tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp trong GDP thành phố

Bảng 2.4. Tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp trong GDP thành phố

	2005	2006	2007	2008	2009	2010
GDP (tr đồng)	636,482	737,428	856,187	985,267	1,115,867	1,332,103
Tốc độ tăng GDP(%)		15.86	16.10	15.08	13.26	19.38
1. Công nghiệp (tr đồng)	219,953	266,143	322,114	386,522	454,163	544,734
Tỷ trọng (%)	34.56	36.09	37.62	39.23	40.70	40.89
Tốc độ tăng (%)		21.00	21.03	20.00	17.50	19.94
2. Nông nghiệp (tr đồng)	65,454	67,549	69,723	72,993	72,336	39,963
Tỷ trọng (%)	10.28	9.16	8.14	7.41	6.48	3.00
Tốc độ tăng (%)		3.20	3.22	4.69	-0.90	-44.75
3. Dịch vụ (tr đồng)	351,075	403,736	464,350	525,752	589,368	747,406
Tỷ trọng (%)	55.16	54.75	54.23	53.36	52.82	56.11
Tốc độ tăng (%)		15.00	15.01	13.22	12.10	26.81

2.2.3. Cơ cấu công nghiệp

2.2.3.1. Cơ cấu ngành

Cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp thành phố Tam Kỳ được phân chia thành 02 nhóm ngành: nhóm ngành công nghiệp khai thác và nhóm ngành công nghiệp chế biến.

Bảng 2.5. Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo ngành qua các năm (giá cố định 1994)

	2005	2006	2007	2008	2009	2010
GO công nghiệp (tr đồng)	362,563	433,587	550,498	661,131	782,812	966,738
Tốc độ tăng GO(%)		19.59	26.96	20.10	18.40	23.50
Trong đó:						
1. CN khai thác (tr đồng)	16,067	13,475	18,420	20,148	21,099	27,442
Tỷ trọng (%)	4.43	3.11	3.35	3.05	2.70	2.84
Tốc độ tăng (%)		-16.13	36.70	9.38	4.72	30.06
2. CN chế biến (tr đồng)	346,496	420,112	532,078	640,983	761,713	939,296
Tỷ trọng (%)	95.57	96.89	96.65	96.95	97.30	97.16
Tốc độ tăng (%)		21.25	26.65	20.47	18.84	23.31

Nguồn: Cục thống kê thành phố Tam Kỳ (Niên giám thống kê 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010)

2.2.3.2. Cơ cấu thành phần kinh tế

Trong công nghiệp đã hình thành cơ cấu kinh tế bao gồm kinh tế nhà nước, kinh tế ngoài quốc doanh. Các loại hình doanh nghiệp công nghiệp phát triển đa dạng: doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân...

2.2.4. Số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp

Số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố tăng qua các năm. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trong những năm qua có tăng lên về số lượng, nhưng chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chưa có được những doanh nghiệp có thương hiệu mạnh; nên sức cạnh tranh trong cơ chế thị trường chưa

mạnh. Các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến nông lâm, thủy sản chưa phát triển và phát triển chưa bền vững.

2.2.5. Các yếu tố tác động đến phát triển công nghiệp

2.2.5.1. *Vốn đầu tư trong công nghiệp*

Xem xét hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công nghiệp thành phố giai đoạn 2005-2010, cho thấy: Hệ số ICOR ngành công nghiệp tương đối thấp, có chỉ số bình quân 3.50 và chỉ số này có xu hướng giảm xuống. Năm 2006 là 4.58, năm 2009 là 3.15 và năm 2010: 2.18. Như vậy, năm 2006, để tăng 01 đồng giá trị tăng thêm trong công nghiệp phải đầu tư đến 4.58 đồng vốn, đến năm 2009 và 2010 con số này giảm xuống còn 3.15 đồng và 2.18 đồng, nghĩa là vốn đầu tư trong công nghiệp được sử dụng hiệu quả hơn và ngày càng hợp lý. Tuy nhiên, vốn đầu tư trong công nghiệp chủ yếu đầu tư vào các ngành sử dụng nhiều lao động nên đã làm tăng hiệu quả vốn đầu tư, làm hệ số ICOR giảm mạnh và thấp.

2.2.5.2. *Lao động công nghiệp*

Trong những năm qua lao động toàn ngành công nghiệp qua các năm đều tăng, năm 2010 tăng gấp 1,095 lần so với năm 2005. Tốc độ tăng lao động ngành công nghiệp bình quân hàng năm 1,83%/năm, tốc độ tăng lao động tham gia trong ngành công nghiệp thành phố hàng năm là lớn nhất. Đây chính là kết quả của quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đồng thời thấy rõ vai trò của ngành công nghiệp trong chuyển dịch cơ cấu lao động, là ngành chủ lực để giải quyết lao động, tạo nhiều việc làm mới và hướng tới nền kinh tế tri thức.

Tuy nhiên, bên những kết quả đạt được thì nguồn nhân lực trong ngành công nghiệp chưa qua đào tạo nghề chiếm tỷ lệ còn lớn; trong khi đó việc đào tạo nghề của các trường trên địa bàn chưa gắn với

hoạt động thực tiễn của sản xuất kinh doanh, chất lượng đào tạo còn thấp, chưa đáp ứng tay nghề mà một số doanh nghiệp cần.

2.2.5.3. Tình hình đổi mới công nghệ và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong ngành công nghiệp

Trong thời gian qua, mặc dù công nghiệp thành phố Tam Kỳ có bước phát triển đáng kể nhưng trình độ công nghệ còn rất thấp. Nhìn chung công nghệ của các ngành đều lạc hậu so với các địa phương khác trong cả nước, nhất là các thành phố lớn. Thiết bị hầu hết không đồng bộ và mang tính chấp vá, nhiều thiết bị sử dụng quá cũ kỹ, lạc hậu. Kết quả làm cho giá thành sản phẩm làm ra có chất lượng kém nhưng giá thành lại cao, sản phẩm sản xuất ra khó tiêu thụ.

2.2.5.4. Thị trường, kim ngạch xuất khẩu của ngành công nghiệp

Bảng 2.10. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm công nghiệp thành phố qua các năm

	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu (1.000USD)	19479	19689	24172	33706	29000	39310
Kim ngạch xuất khẩu công nghiệp (1.000USD)	12948	15590	18352	24130	23763	33844
Tỷ trọng (%)	66.47	79.18	75.92	71.59	81.94	86.10
Tốc độ tăng (%)		20.40	17.72	31.48	-1.52	42.42

Nguồn: Cục thống kê thành phố Tam Kỳ (Niên giám thống kê 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010)

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ TAM KỲ GIAI ĐOẠN 2005-2010

2.3.1. Thành tựu

Nhìn chung, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong những năm qua luôn duy trì được tốc độ phát triển khá, Giai đoạn 2005-2010, giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 21.67%/năm,

tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp tăng 19.89%/năm, đưa tỷ trọng công nghiệp năm 2010 chiếm 40.89% trong tổng GDP thành phố. Cơ cấu sản xuất chuyển đổi theo hướng gắn với thị trường tiêu thụ. Kết quả sản xuất công nghiệp trong những năm qua đã góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực

2.3.2. Hạn chế

- Hiện nay, các thành phần kinh tế khả năng tích tụ, huy động vốn xã hội còn thấp, quy mô kinh doanh phần lớn còn nhỏ bé, vốn ít, khả năng tiếp cận thị trường, trình độ áp dụng Khoa học - Công nghệ, mức độ và năng lực tiếp cận thực tế của các doanh nghiệp vẫn còn rất thấp so với các tỉnh, thành phố lớn.

- Công nghiệp thành phố có bước phát triển song chưa có ngành hàng mũi nhọn, sản xuất vẫn mang tính phân tán, rời rạc, nhỏ lẻ, đơn điệu, chất lượng hàng hoá chưa cao, mẫu mã chưa đẹp, thị trường hàng xuất khẩu còn hạn chế, sức cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường chưa mạnh, chưa có mối liên kết, liên doanh tốt.

- Công tác quy hoạch đầu tư hạ tầng phát triển công nghiệp chậm, chưa đạt yêu cầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thu hút đầu tư. Công tác xúc tiến đầu tư có, nhưng chưa mang tính chuyên sâu và việc áp dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến đầu tư còn nhiều hạn chế. Mặt bằng tại các khu, cụm công nghiệp không đáp ứng được nhu cầu, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các Cụm công nghiệp còn chậm.

- Đa số doanh nghiệp trang thiết bị và công nghệ lạc hậu, hệ số đổi mới thiết bị trong những năm qua còn thấp, phát triển công nghiệp mới chỉ là phát triển theo chiều rộng chưa chú trọng đầu tư theo chiều sâu.

- Nguồn lao động dồi dào nhưng lao động chưa qua đào tạo chiếm tỷ trọng lớn, tay nghề bậc thấp còn khá phổ biến; mặt khác trong các làng nghề truyền thống nghệ nhân rất ít, mẫu mã, chất lượng chưa đạt yêu cầu; Sản phẩm công nghiệp chưa đa dạng nhiều năm qua những sản phẩm chủ yếu vẫn là các sản phẩm từ công nghiệp chế biến thực phẩm đồ uống, công nghiệp gỗ, cơ khí nhỏ...

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ TAM KỲ ĐẾN NĂM 2015

3.1. MÔI TRƯỜNG ẢNH HƯỞNG

3.1.1. Bối cảnh trong nước

3.1.2. Bối cảnh quốc tế

3.2. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ TAM KỲ ĐẾN NĂM 2015

3.2.1. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội thành phố Tam Kỳ đến năm 2015

3.2.2. Quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển công nghiệp thành phố Tam Kỳ đến năm 2015

- Đối với công nghiệp: phải tập trung cho công tác đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đã quy hoạch được phê duyệt trên địa bàn và thu hút đầu tư có chọn lọc những ngành công nghiệp sạch, lắp ráp, điện tử, công nghệ cao..., không gây ô nhiễm môi trường, phát triển công nghệ cao đối với những khu Công nghiệp có điều kiện về hạ tầng tốt; đồng thời từng bước tạo điều kiện về hạ tầng để di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực nội thành. Bên cạnh đó, phát triển các ngành sản xuất giải quyết được nhiều lao động nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động, tập trung chính phát triển các ngành công nghiệp may, da giày, chế biến. Xem đây là ngành công nghiệp trọng điểm của thành phố; đồng thời đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp phụ trợ và ngành công nghiệp phục vụ khác như: công nghiệp cơ khí phục vụ cho ngành xây dựng, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng...; Tạo hành lang pháp lý thuận lợi để

các doanh nghiệp của kinh tế nhân doanh trên địa bàn thành phố phát triển mạnh hơn trong thời gian đến.

- Củng cố, phát triển và huy động khu vực kinh tế tư nhân tham gia đa dạng ngành nghề trong giai đoạn tới cần được coi là một nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu với vai trò là động lực chủ đạo trong phát triển công nghiệp thành phố. Định hướng này xuất phát từ vai trò quan trọng của khu vực này trong việc tạo ra việc làm, giải toả áp lực thiếu việc làm và thất nghiệp; cho phép huy động các nguồn tiềm năng không nhỏ đang tồn đọng vào công cuộc phát triển công nghiệp; thúc đẩy quá trình hoàn thiện cơ chế thị trường, hội nhập và liên kết liên doanh.

3.2.2.3. Mục tiêu phát triển công nghiệp thành phố Tam Kỳ đến năm 2015

- Mục tiêu cụ thể:

Phần đầu đến cuối năm 2015 cơ cấu GDP trong Công nghiệp của thành phố đạt khoảng 38,5%;

- Tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2011-2015 là 25%. Với mức tăng trưởng đó đến năm 2015, giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 3.000 tỷ đồng.

- Các cụm công nghiệp do thành phố quản lý, thu hút đầu tư lấp đầy 100% diện tích; khu Công nghiệp do tỉnh quản lý, đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng và lấp đầy khoảng 70% diện tích.

- Đào tạo nghề cho người lao động, nâng số lao động được đào tạo nghề lên 65% vào cuối năm 2015.

3.2.2.4. Định hướng phát triển ngành công nghiệp trọng điểm

3.3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ TAM KỲ

3.3.1. Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực

3.3.1.1. Nguồn vốn

Để đẩy mạnh tích tụ và tập trung nguồn vốn đầu tư cho công nghiệp, trong thời gian tới thành phố tập trung huy động ở 02 nguồn vốn: nguồn vốn trong nước và nguồn vốn nước ngoài.

** Đối với nguồn vốn trong nước*

Khuyến khích mạnh mẽ đầu tư của nhân dân, của các thành phần kinh tế để phát triển sản xuất. Ngoài ra, để tận dụng tối đa nguồn thu ngân sách từ thuế đầu tư phát triển công nghiệp cần đẩy tăng cường quản lý chặt chẽ trong việc thu thuế đối với các doanh nghiệp công nghiệp, không để tình trạng doanh nghiệp trốn thuế. Vốn đầu tư của ngân sách nhà nước phải tập trung vào các ngành kết cấu hạ tầng then chốt đồng thời hỗ trợ phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm chọn lọc để tạo ra những đầu tàu mạnh có ý nghĩa cho tăng trưởng và phát triển nền kinh tế, kích thích các nguồn vốn đầu tư khác.

** Đối với nguồn vốn nước ngoài*

Tập trung nguồn lực trong nước và ODA để giải quyết những bất cập về cơ sở hạ tầng như cầu, đường, điện, nước, viễn thông, bến bãi... Tạo điều kiện thông thương cho các nhà đầu tư tham gia thực hiện các dự án BOT, BT... Chúng ta cần có biện pháp mạnh mẽ để đạt được một cái gì đó là nhanh nhất, là rẻ nhất trong khu vực làm sức hấp dẫn các nhà đầu tư ví dụ như đền bù và giải phóng mặt bằng nhanh nhất ... ; bảo đảm thực hiện các nguyên tắc đối xử quốc gia, đối xử tối huệ quốc trong thu hút đầu tư nước ngoài, làm sao tạo nên một phản ứng dây chuyền tốt cho các nhà đầu tư trước, lôi kéo các nhà đầu tư sau.

Một trong những nguồn vốn đầu tư nước ngoài quan trọng là nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tuy nhiên hiện nay, thành phố vẫn chưa thu hút được nguồn vốn này. Vì vậy, trong thời gian đến, để thu hút vốn đầu tư nước ngoài cần phải tiến hành các biện pháp tổng hợp như: ban hành mới và bổ sung các chế độ chính sách đầu tư cho các doanh nghiệp công nghiệp về mặt bằng, đơn giản thủ tục hành chính, miễn giảm thuế trong những năm đầu. Tăng cường hợp tác, quan hệ với chính quyền địa phương và các doanh nghiệp lớn ở nước ngoài. Đây là một trong những kênh thông tin quan trọng để kêu gọi đầu tư nước ngoài vào trong nước.

3.3.1.2. Nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định tốc độ tăng trưởng kinh tế nói chung, công nghiệp nói riêng và là yếu tố làm tăng khả năng cạnh tranh trong thời đại khoa học - kỹ thuật - công nghệ phát triển mạnh như hiện nay. Phải hết sức coi trọng và nâng cao vai trò nhân tố con người. Xây dựng cơ chế thu hút nhân tài, nghệ nhân, thợ giỏi nhằm phát triển công nghiệp và ngành nghề nông thôn, đào tạo, đào tạo lại, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, nghiên cứu khoa học. Để phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn thành phố Tam Kỳ trong thời gian tới cần tăng cường các giải pháp nhằm tác động đến ba khía cạnh của nguồn lao động, đó là: đào tạo, thu hút và sử dụng lao động.

3.3.1.3. Khoa học và công nghệ

Một trong những hạn chế lớn hiện nay của ngành công nghiệp thành phố là việc trang bị thiết bị khoa học công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp còn chậm và còn sử dụng quá nhiều công nghệ lạc hậu, thiết bị chấp vá. Do vậy trong những năm tới để đẩy nhanh tiến độ áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào trong sản

xuất, thành phố cần có các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ công nghệ cho các doanh nghiệp này:

- Chính sách chuyển giao công nghệ. Phải nâng cao chất lượng lựa chọn và chuyển giao công nghệ. Cần có một cơ chế khuyến khích để kích thích chuyển giao công nghệ và nghiên cứu ban hành hệ thống giám sát và quản lý chuyển giao công nghệ hiệu quả hơn, xử lý nghiêm những trường hợp chuyển giao công nghệ cũ, lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

- Chính sách hỗ trợ công nghệ. Cần có chính sách hỗ trợ cho việc hình thành năng lực công nghệ trong các doanh nghiệp, cung cấp các dịch vụ của các cơ quan khác nhau nhằm hỗ trợ phát triển công nghệ công nghiệp nói chung và công nghệ của các ngành công nghiệp trọng điểm nói riêng. Kiến nghị Chính phủ nên cho phép các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp trọng điểm, mũi nhọn khi cần thiết có thể tăng tốc độ khấu hao máy móc, thiết bị vì công nghệ của các ngành này đổi mới với tiến độ nhanh hơn các ngành công nghiệp khác. Mặt khác, cần miễn giảm thuế nhập khẩu, giảm thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao.

3.3.2. Giải pháp thu hút đầu tư phát triển công nghiệp

** Xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư*

- Thành lập trung tâm xúc tiến công nghiệp. Chức năng chính của trung tâm là tiếp nhận các yêu cầu về liên kết công nghiệp; tìm kiếm các đối tác tiềm năng cho doanh nghiệp; thiết lập các chương trình tiếp xúc theo doanh nghiệp; hỗ trợ và tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại. Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm, bước đầu tiên và quan trọng là tìm, xây dựng đội ngũ môi giới công nghiệp chuyên nghiệp (có thể thuê hoặc tuyển dụng các

chuyên gia có kinh nghiệm, nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm.).

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại.

* *Về cơ chế, chính sách để quảng bá, thu hút, kêu gọi đầu tư.*
Thành phố phải tập trung chỉ đạo dứt điểm công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đối với các dự án còn có các hộ chưa chịu nhận tiền đền bù; tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thân thiện giữa nhân dân vùng dự án với các nhà đầu tư. Chọn xúc tiến, kêu gọi và ưu tiên bố trí mặt bằng đối với các nhà đầu tư có đủ nguồn lực, có mặt hàng, sản phẩm mang tính quy mô, chủ lực, có thị trường tốt, giải quyết được nhiều lao động để tạo thế mạnh cho phát triển công nghiệp thành phố. Giải quyết nhanh gọn các thủ tục hồ sơ theo cơ chế “một cửa” và đúng các quy định pháp luật.

* *Phát triển thị trường trong và ngoài nước để đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ sản phẩm công nghiệp.* Coi trọng công tác đầu tư khảo sát, tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm, tham quan, liên doanh, liên kết hợp tác kinh tế, khuyến khích; Tập trung phát triển, mở rộng thị trường, không coi nhẹ thị trường trong nước, nhưng phải bám và hướng tới thị trường xuất khẩu là yếu tố quan trọng. Hỗ trợ kinh phí để các doanh nghiệp tham gia các Hội chợ thương mại hoặc chủ động xúc tiến thương mại tham gia các Hội chợ trong nước và quốc tế, để quảng bá, giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm thị trường.

3.3.3. Phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp

- Đồng bộ hóa và nâng cấp hệ thống giao thông vận tải ở các khu, cụm công nghiệp, các trục đường chính vào các khu công nghiệp. Đây là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết ; Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng quy hoạch phát triển khu, cụm công nghiệp. Hoàn thiện

công tác quy hoạch các cụm công nghiệp theo hướng đồng bộ, lấy hiệu quả kinh tế-xã hội, môi trường làm mục tiêu.

3.3.4. Nâng cao năng lực thể chế hỗ trợ phát triển công nghiệp

Để phát triển mạnh mẽ và hiệu quả hơn sản xuất công nghiệp thành phố Tam Kỳ, trước hết đòi hỏi phải coi trọng việc nâng cao năng lực thể chế nói chung và trực tiếp liên quan đến công nghiệp nói riêng trên cả ba nội dung: kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng cán bộ và điều chỉnh bổ sung các cơ chế, chính sách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

3.3.5. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường

Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác giám sát, thanh tra, đánh giá tác động môi trường ở các cơ sở sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các cụm công nghiệp tập trung có tác động lớn đến môi trường. Đồng thời, xử lý nghiêm đối với các doanh nghiệp vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường dựa trên quy mô, mức độ ô nhiễm để răn đe, ngăn chặn các tổ chức, cá nhân khác.

3.3.6. Tăng cường liên kết vùng

Phối hợp với các địa phương, đơn vị lân cận và trong cả nước để hình thành các dây chuyền sản xuất công nghiệp, nhất là các địa phương có các doanh nghiệp có năng lực về vốn, công nghệ và đang muốn mở rộng sản xuất. Thường xuyên tổ chức các hội thảo về các chuyên đề liên doanh, liên kết công nghiệp để cùng nhau tháo gỡ những khó khăn vướng mắc và hỗ trợ cùng phát triển.

3.3.7. Giải pháp đẩy mạnh phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm trên địa bàn thành phố

KẾT LUẬN

Đối với một quốc gia, một địa phương, vùng lãnh thổ, việc phát triển công nghiệp vững mạnh luôn là yếu tố then chốt, quan trọng trong chiến lược phát triển của quốc gia, địa phương mình. Riêng đối với thành phố Tam Kỳ, kể từ khi tái lập tỉnh năm 1997, Tam Kỳ trở thành trung tâm tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Nam, kinh tế thành phố đã có những chuyển biến tích cực, đời sống của người dân được cải thiện, nâng cao cả về vật chất lẫn tinh thần. Dưới sự lãnh, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành uỷ, cùng với sự quan tâm hỗ trợ của các cấp, các ngành trên tinh thần đoàn kết, quyết tâm phấn đấu của nhân dân thành phố đã vượt qua những khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005-2010, đặc biệt là ngành công nghiệp đã có những đóng góp tích cực, góp phần đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu thành phố, nâng cao đời sống người dân và có nhiều đóng góp tích cực khác.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì ngành công nghiệp thành phố còn những bất cập, huy động vốn xã hội còn thấp, quy mô kinh doanh phần lớn còn nhỏ bé, vốn ít, khả năng tiếp cận thị trường, trình độ áp dụng khoa học - công nghệ, mức độ và năng lực tiếp cận thực tế của các doanh nghiệp vẫn còn rất thấp so với các tỉnh, thành phố lớn; sản xuất vẫn mang tính phân tán, rời rạc, nhỏ lẻ, đơn điệu, chất lượng hàng hoá chưa cao, mẫu mã chưa đẹp, thị trường hàng xuất khẩu còn hạn chế, sức cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường chưa mạnh, chưa có mối liên kết, liên doanh tốt; công tác quy hoạch đầu tư hạ tầng phát triển công nghiệp chậm; lao động chưa qua đào tạo chiếm tỷ trọng lớn, tay nghề bậc thấp còn khá phổ

biển. Nhìn chung thành phố phát triển công nghiệp mới chỉ là phát triển theo chiều rộng chưa chú trọng đầu tư theo chiều sâu.

Để thực hiện mục tiêu đề ra, thành phố cần tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp: huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực; thu hút đầu tư phát triển công nghiệp; phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp nhất là những hạ tầng chiến lược; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp; bên cạnh đó, phải chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường ..., tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp theo mục tiêu đã đề ra, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng và hiệu quả của nền kinh tế, đưa thành phố Tam Kỳ thành trung tâm kinh tế-chính trị-xã hội của tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Nam cơ bản thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 cùng với xu thế chung của cả nước theo tinh thần Nghị quyết Đảng bộ thành phố lần thứ XIX đã đề ra.